

Đổi mới nội dung giảng dạy quy hoạch nông thôn phù hợp với các cơ sở pháp lý hiện nay

Renovation of Rural planning teaching in accordance with current legal basis

Lê Xuân Hùng

Tóm tắt

Công tác quy hoạch xây dựng nông thôn hiện nay đang đặt ra những vấn đề mới. Quy hoạch xây dựng nông thôn không còn tính độc lập, mà chịu chi phối từ nhiều mối quan hệ liên vùng, chịu tác động từ các xu hướng, đặc điểm về các hoạt động kinh tế, văn hóa, lối sống. Tuy nhiên, trong thực tiễn, việc lập quy hoạch xây dựng nông thôn còn hời hợt, ảnh hưởng rất lớn tới sự phát triển của làng xã nông thôn. Một trong những nguyên nhân là do chất lượng nhân lực thực hiện quy hoạch xây dựng và quản lý còn chưa phù hợp. Vấn đề này đặt ra câu hỏi về sự gắn kết giữa kiến thức giảng dạy với thực tiễn của hoạt động quy hoạch xây dựng nông thôn. Với những yêu cầu trên, bài báo giới thiệu kết quả so sánh giữa giảng dạy và quy định của pháp luật về quy hoạch nông thôn hiện nay, từ đó rút ra các vấn đề còn tồn tại, và là cơ sở để đề xuất các giải pháp đổi mới công tác đào tạo về quy hoạch nông thôn.

Từ khóa: Quy hoạch nông thôn, điểm dân cư nông thôn, quy hoạch sản xuất, quy hoạch sử dụng đất

Abstract

The process of rural planning is currently posing new problems. Rural planning is no longer independent, but has continuous movement and is dominated by many inter-regional, has been impacted and influenced by economic, cultural, and lifestyle activities. However, in practice, rural planning is still arbitrary and superficial which greatly affects the development of rural villages. One of the reasons is that the quality of planning experts is not appropriate. This issue raises questions about the connection between teaching knowledge and the legal basis of rural planning. With these requirements, the paper introduces the results of the comparison between teaching and practice of the current rural construction planning, thereby identifying outstanding issues, to propose solutions to renovate training on rural planning.

Key words: Rural planning, Rural residential unit, production planning, land use planning

TS.KTS. Lê Xuân Hùng

Bộ môn Quy hoạch nông thôn

Khoa Quy hoạch Đô thị và Nông thôn

ĐT: 0936.80.08.09

Email: Hung.lexuan.Phd.arch.UD.HAU@gmail.com

Ngày nhận bài: 27/01/2021

Ngày sửa bài: 30/02/2021

Ngày duyệt đăng: 20/12/2022

1. Giới thiệu chung

Công tác quy hoạch xây dựng nông thôn hiện nay đang đặt ra những vấn đề mới. Quy hoạch xây dựng nông thôn không còn tính độc lập, mà có sự vận động liên tục và chịu chi phối từ nhiều mối quan hệ liên vùng với Đô thị, chịu chi phối và tác động của các xu hướng, đặc điểm về các hoạt động kinh tế, văn hóa, lối sống. Tuy nhiên, trong thực tiễn, việc lập quy hoạch xây dựng nông thôn còn tùy tiện, hời hợt ảnh hưởng rất lớn tới sự phát triển của làng xã nông thôn. Một trong những nguyên nhân là do chất lượng nhân lực thực hiện quy hoạch xây dựng và quản lý còn chưa cao. Vấn đề này đặt ra câu hỏi về sự gắn kết giữa kiến thức giảng dạy với thực tiễn của hoạt động quy hoạch xây dựng nông thôn.

Những vận động mới trong công tác quy hoạch hiện nay cần có sự tổng kết và giới thiệu trong nội dung giảng dạy chuyên môn về Quy hoạch xây dựng nông thôn. Phát triển nông thôn là vấn đề phức tạp và đầy biến động. Trong những năm gần đây, chủ thể nông thôn đã nhận được sự quan tâm mạnh mẽ trong xã hội. Vì vậy đã có nhiều xu hướng, định hướng cả về mặt pháp lý, về mặt nguyên lý và các mô hình phát triển được đưa ra nhằm đảm bảo tính bền vững của phát triển đồng thời gìn giữ lại những giá trị bản sắc của nông nghiệp nông thôn hiện nay. Những nội dung này có giá trị kiến thức về khoa học và thực tiễn cần thiết phải trang bị cho sinh viên chuyên ngành Quy hoạch vùng và đô thị.

Học phần “Lý thuyết quy hoạch nông thôn” được đổi tên từ môn học “Quy hoạch xây dựng điểm dân cư nông thôn” từ năm học 2014-2015. Đây là học phần căn bản và đặc trưng của Khoa Quy hoạch – Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội, được hình thành từ rất sớm và có được hệ thống tài liệu giảng dạy đầy đủ và phong phú. Hiện nay, đề cương học phần được xây dựng dựa trên sách “Quy hoạch xây dựng và phát triển điểm dân cư nông thôn” do PGS.TS. Đỗ Đức Viêm chủ biên. Qua nhiều lần cải tiến và đổi mới chương trình giảng dạy, học phần “Quy hoạch điểm dân cư nông thôn” hầu như không có nhiều thay đổi về nội dung mà chỉ có điều chỉnh về thời lượng giảng dạy. Trong quá trình giảng dạy, nhiều thầy cô đã tâm huyết sưu tập bổ sung thêm thông tin, kiến thức mới làm phong phú thêm bài giảng.

Tuy nhiên, trong quá trình giảng dạy học phần đã bộc lộ một số những hạn chế, đặc biệt là thiếu sự kết nối với thực tiễn bởi 2 nhận định quan trọng: (1) Tài liệu sử dụng cho giảng dạy đã có nhiều vấn đề không phù hợp với thực tế hiện nay; (2) Thiếu sự nhất quán về cập nhật thông tin thực tiễn giữa các bài giảng, giữa các năm học. Từ nhận định này, vấn đề đổi mới nội dung giảng dạy lý thuyết quy hoạch nông thôn là một yêu cầu bức thiết nhằm hoàn thiện hệ thống các môn học và đáp ứng phù hợp với thực tiễn.

Làm rõ những bất cập giữa giảng dạy và thực tiễn quy hoạch xây dựng nông thôn, phương pháp nghiên cứu được sử dụng chủ yếu là đối chiếu so sánh dựa trên cơ sở phân tích dữ liệu khảo sát. Theo đó, quy trình và phương pháp thực hiện công tác quy hoạch nông thôn hiện nay được tổng hợp và phân loại thành những nhóm vấn đề nội dung chung. Căn cứ từ tổng hợp này, đối chiếu và so sánh với nội dung giảng dạy hiện nay để nhận diện những bất cập và xác định những yêu cầu cần đổi mới.

Với những yêu cầu trên, bài nghiên cứu sẽ giới thiệu những kết quả phân tích dữ liệu khảo sát nhằm so sánh những bất cập giữa giảng dạy và thực tiễn quy hoạch xây dựng nông thôn hiện nay. Theo

Bảng 1. Bảng thống kê văn bản pháp luật

STT	Cơ quan ban hành	Văn bản pháp luật
1	Quốc hội	- Luật Quy hoạch số 21/2017/QH14 - Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 - Luật số 35/2018/QH14: Sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch
2	Văn bản Chính phủ	- Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 – 2020 - Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng; - Nghị định 52/2018/NĐ-CP về phát triển ngành nghề nông thôn
3	Bộ Xây dựng	- Thông tư số 02/2017/TT-BXD ngày 01/03/2017 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn về quy hoạch xây dựng nông thôn.
4	Bộ Nông nghiệp phát triển nông thôn	- Thông tư 05/2017/TT-BNNPTNT - Thông tư 04/2019/TT-BNNPTNT sửa đổi Chương trình xây dựng nông thôn mới 2016-2020 - Thông tư 07/2010/TT-BNNPTNT Hướng dẫn quy hoạch phát triển sản xuất nông nghiệp cấp xã theo Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới
5	Bộ Tài nguyên môi trường	- Thông tư 29/2014/TT-BTNMT ngày 02/06/2014 quy định chi tiết việc lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất

đó, việc tiến hành phân tích sẽ tập trung vào 2 nhóm công việc:

Công việc 1: Thu thập, tổng hợp, phân tích và phân loại các vấn đề và nội dung thực hiện tại các văn bản, tiêu chuẩn, quy chuẩn. Quá trình nghiên cứu đã tổng hợp các tài liệu theo từng chuyên ngành. Từ đó sẽ xác định các vấn đề nội dung chung về yêu cầu của công tác quy hoạch nông thôn trong thực tiễn hiện nay

Công việc 2: Thực hiện nhiệm vụ thu thập, tổng hợp, phân tích và phân loại và so sánh với các nội dung công việc chung đã xác định của công tác quy hoạch nông thôn trong thực tiễn. Kết quả khảo sát được phân tích trên cơ sở của đề cương học phần cải tiến được áp dụng giảng dạy từ khóa 2014 Q, các bài giảng học phần của các giảng viên phụ trách và hệ thống sách, tài liệu tham khảo kèm theo đề cương môn học được giảng dạy trong 2 năm học 2017-2018 và 2018- 2019.

Từ kết quả so sánh, một số yêu cầu đổi mới nội dung giảng dạy học phần lý thuyết quy hoạch nông thôn được bài nghiên cứu bàn luận và đề xuất, nhằm gắn kết với các cơ sở pháp lý về quy hoạch nông thôn trong thực tiễn hiện nay.

2. Những bất cập giữa hệ thống cơ sở pháp lý về quy hoạch xây dựng nông thôn với công tác giảng dạy hiện nay

Tổng hợp cơ sở pháp lý về quy hoạch nông thôn bao gồm những văn bản như bảng 1.

Qua đánh giá các hệ thống văn bản pháp luật mới đã có ảnh hưởng sâu rộng tới công tác quy hoạch xây dựng nông thôn. Đặc biệt sự ra đời của Luật quy hoạch mới (2017) đã khẳng định vị thế và vai trò của khu vực nông thôn và sự cần thiết phải quy hoạch nông thôn. Các nội dung này đã cho thấy vị thế và vai trò của nông thôn nói chung và vấn đề quy hoạch xây dựng nông thôn cần phải có sự quan tâm của cả hệ thống xã hội nhằm đảm bảo tính hoàn thiện của tổ chức phát triển. Tổng kết, hệ thống cơ sở pháp lý có những vấn đề cơ bản sau:

(1). Kinh tế và xã hội tại khu vực nông thôn đóng vai trò quan trọng trong phát triển chung của vùng lãnh thổ. Vì vậy,

định hướng quy hoạch phát triển và xây dựng nông thôn đã có những quyết định cụ thể về chương trình mục tiêu quốc gia tới những hướng dẫn về tiêu chí thực hiện.

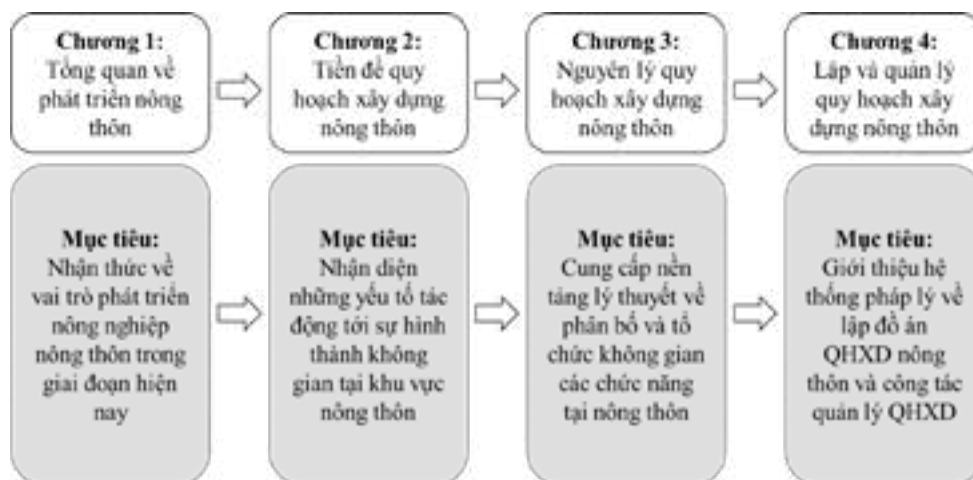
(2). Quy hoạch xây dựng nông thôn được gắn với các yêu cầu phát triển cụ thể về kinh tế xã hội của quản lý hành chính theo địa giới của huyện, xã, thôn xóm cụ thể. Gắn với từng cấp độ quản lý hành chính, các mức độ lập đồ án được xác định gồm có quy hoạch chung xã nông thôn và quy hoạch chi tiết điểm dân cư và trung tâm xã.

(3). Quy hoạch xây dựng nông thôn luôn phải được gắn với phát triển kinh tế nông thôn về tổ chức hoạt động sản xuất và hạ tầng đời sống. Định hướng này được xác định trong từng văn bản của Bộ chuyên ngành, gồm quy hoạch xây dựng, quy hoạch sản xuất và quy hoạch sử dụng đất. Theo Luật quy hoạch 2017, những nội dung này vẫn thể hiện quan điểm hợp nhất trong đồ án quy hoạch tổng thể theo các hướng dẫn tại các Nghị định của Chính phủ, thông tư của các Bộ chủ quản.

(4). Xây dựng hệ thống chỉ tiêu về quy hoạch xây dựng hạ tầng xã hội và hạ tầng kỹ thuật tương đối hoàn thiện và có tính áp dụng theo vùng. Tuy nhiên, các chỉ tiêu về kinh tế xã hội còn định tính. Các chỉ tiêu về kế hoạch sử dụng đất chưa có những hướng dẫn riêng mà sử dụng theo quản lý đất đai theo địa giới hành chính. Nội dung về quy hoạch đất đai có nhiều điểm khác biệt với quy hoạch sử dụng đất xây dựng và có biểu mẫu thống kê được hướng dẫn riêng.

Những tổng kết về đặc điểm của công tác lập quy hoạch nông thôn đã cho thấy một bức tranh khá bất cập với nội dung giảng dạy lý thuyết quy hoạch nông thôn hiện nay. Kết quả khảo sát được phân tích trên cơ sở của đề cương học phần Lý thuyết quy hoạch nông thôn đã cải tiến được áp dụng giảng dạy từ khóa 2014 Q, bài giảng của nhiều giảng viên phụ trách và hệ thống sách, tài liệu tham khảo kèm theo đề cương môn học được giảng dạy trong 2 năm học 2017-2018 và 2018- 2019. Những đặc điểm chính của hoạt động giảng dạy Lý thuyết quy hoạch nông thôn bao gồm:

(1) Đề cương giảng dạy học phần cơ bản được xây dựng dựa trên sách "Quy hoạch xây dựng và phát triển điểm dân cư nông thôn" do PGS.TS. Đỗ Đức Viêm chủ biên. Đây được



Hình 1: Sơ đồ mô tả chuỗi mục tiêu của học phần

coi là một tài liệu căn bản của chuyên ngành. Tuy nhiên, sách đã được xuất bản khá lâu do đó một số nội dung đã không còn tính thời sự và tính thực tiễn, đòi hỏi phải có sự cập nhật bổ sung.

(2) Từ yêu cầu phải cập nhật thông tin mới, bài giảng của các giảng viên luôn mở rộng thêm những thực tiễn trong công tác lập quy hoạch nông thôn hiện nay. Tuy nhiên, việc cập nhật còn tồn tại những khác biệt về lựa chọn thông tin đưa vào giữa các giảng viên. Do đó, giá trị kiến thức truyền đạt cho người học không hiệu quả, và phần lớn vẫn là kiến thức theo sách "Quy hoạch xây dựng và phát triển điểm dân cư nông thôn". Vấn đề này cũng làm hạn chế tính thời sự trong nội dung giảng dạy.

(3) Do thuộc chuyên ngành Quy hoạch xây dựng, nội dung cơ bản của đề cương mới chỉ tập trung vào quy hoạch dân cư và hạ tầng, đặc biệt là nội dung về quy hoạch điểm dân cư nông thôn. So sánh với thực tiễn, thì đây là bất cập rõ rệt bởi hầu như không có quy hoạch điểm dân cư nông thôn tách biệt mà thường gắn với quy hoạch tổng thể xã. Chính vì vậy, đề cương học phần hiện nay còn chưa đề cập tới những kiến thức cơ sở của các lĩnh vực liên quan đến phát triển nông thôn như nông nghiệp, thủy lợi, quản lý đất đai v.v...

(4) Việc áp dụng các văn bản pháp lý, các hướng dẫn về quy hoạch nông thôn mới là chưa được cập nhật vào trong chương trình giảng dạy, có thể càng tạo khoảng cách giữa lý thuyết và thực tiễn cho sinh viên sau khi ra trường. Đây có thể coi là một vấn đề cấp bách cần trang bị cho người học.

Từ những nhận định trên, kết quả so sánh những tồn tại giữa học phần Lý thuyết quy hoạch nông thôn với nội dung triển khai trong thực tiễn được tổng hợp như sau:

3. Xác định những nội dung đổi mới trong giảng dạy quy hoạch nông thôn

Các đánh giá, so sánh giữa thực trạng giảng dạy và những vấn đề trong thực tiễn đã cho thấy những tồn tại khác biệt cơ bản. Có thể thấy đây là cản trở rõ rệt tới chất lượng và năng lực chuyên môn của sinh viên sau khi tốt nghiệp và bắt tay với công việc thực tế. Mặt khác, sự xa rời thực tiễn cũng là một phần nguyên nhân dẫn tới sự nhầm lẫn, thiếu hấp dẫn trong từng phần giảng dạy của học phần, không tạo được động lực thu hút sinh viên nghiên cứu và học tập.

Xuất phát từ những vấn đề về tính toàn diện, tính liên thông nhiều ngành nhiều lĩnh vực trong công tác quy hoạch xây dựng theo Luật quy hoạch mới, hệ thống kiến thức được

tổ chức theo 4 cấp độ mục tiêu đối với người học như sau:

- Mục tiêu 1: Nhận thức về vai trò phát triển nông thôn hiện nay. Vấn đề này phù hợp với điều 22, 26, 27 của Luật quy hoạch 2017. Đây là bước khởi động để người học xây dựng những khái niệm hiểu biết của mình về nông thôn, phân biệt nông thôn với những khu vực khác, từ đó nhận thức được sự quan trọng của quy hoạch phát triển nông thôn

- Mục tiêu 2: Nhận diện những yếu tố tác động tới sự hình thành không gian tại khu vực nông thôn. Đây

là vấn đề thể hiện tính toàn diện, tổng hợp và đa ngành như tinh thần tích hợp của Luật quy hoạch 2017 được nêu tại các điều 4, điều 6. Đây là bước mở rộng thông tin cho người học có góc nhìn rộng hơn về mối quan hệ giữa các ngành, lĩnh vực trong quy hoạch phát triển nông thôn. Từ đó thấy được vai trò chủ đạo của công tác quy hoạch xây dựng và tính liên ngành trong nghiên cứu quy hoạch xây dựng nông thôn.

- Mục tiêu 3: Cung cấp nền tảng lý thuyết về phân bố và tổ chức không gian các chức năng tại khu vực nông thôn. Đây là nội dung cơ bản về các lý luận tổ chức không gian, nguyên tắc bố trí, các chỉ tiêu áp dụng nhằm trang bị kiến thức về phương pháp luận quy hoạch xây dựng nông thôn.

- Mục tiêu 4: Giới thiệu hệ thống pháp lý về lập đồ án QHXD nông thôn và công tác quản lý QHXD. Nội dung này được đưa vào giảng dạy nhằm cập nhật thực tiễn hiện nay và phù hợp với TT02/BXD về lập quy hoạch xây dựng nông thôn. Đây là nội dung trang bị cho người học các kỹ năng, trình tự và nội dung yêu cầu của loại hình đồ án QHXD nông thôn trong thực tiễn.

Đối với nội dung đổi mới về "nhận thức vai trò phát triển nông nghiệp nông thôn trong giai đoạn hiện nay", những vấn đề cần được nghiên cứu đổi mới được chú trọng là:

Nội dung tổng quan về QHXD Nông thôn được xây dựng nhằm giới thiệu những đặc điểm về quy hoạch phát triển nông thôn, những mục tiêu quốc gia về phát triển nông thôn với bối cảnh phát triển hiện nay.

Bên cạnh những nội dung giảng dạy hiện có, nghiên cứu đề xuất đưa vào giảng dạy những thông tin về mối liên kết vùng trong phát triển, như là một phần của Luật quy hoạch 2017. Đặc biệt cần làm rõ khái niệm Quy hoạch phát triển và Quy hoạch xây dựng với các quy hoạch ngành khác.

Kết quả giảng dạy của chương này là mang tới hiểu biết về vai trò, công việc và tính liên kết ngành của người lập quy hoạch.

Đối với nội dung đổi mới về "nhận diện các yếu tố tác động tới sự hình thành không gian tại khu vực nông thôn", đây là đặc điểm riêng biệt của công tác quy hoạch nông thôn. Đặc điểm của quy hoạch nông thôn không đơn thuần dựa trên cơ sở của gia tăng dân số mà phần lớn dựa trên những tiềm năng tạo giá trị kinh tế. Các khía cạnh mới được đưa vào giảng dạy nhằm cung cấp thông tin cơ bản về những yếu tố, nhân tố cấu thành không gian nông thôn, đồng thời

Bảng 2. Bảng tổng hợp những kết quả so sánh

Nội dung quy hoạch trong thực tế		Nội dung giảng dạy
1	Vai trò của khu vực nông thôn	- Gắn với định hướng phát triển vùng và đô thị - Chưa đề cập tới những xu hướng và định hướng phát triển hiện nay
		- Đặt ra những yêu cầu về xác định bản sắc, lợi thế về văn hóa, kinh tế địa phương, không gian truyền thống đặc trưng cho mục tiêu phát triển - Chưa được đề cập như là một động lực cho phát triển nông nghiệp nông thôn - Mới chỉ nêu khái quát về đặc điểm thực trạng nông thôn
2	Phạm vi thực hiện quy hoạch	- Địa giới hành chính xã: Thực hiện quy hoạch chung - Không đề cập trong nội dung đề cương. - Khái niệm về điểm dân cư nông thôn còn có sự khác biệt nhất định với các quan niệm hiện nay trong công tác lập quy hoạch nông thôn
		- Các điểm dân cư (thôn, xóm ...) hoặc khu trung tâm xã: Thực hiện quy hoạch chi tiết
3	Nội dung nghiên cứu lập quy hoạch xây dựng nông thôn	Xác định các tiền đề phát triển
		- Dự báo quy mô dân số và lao động
		- Dự báo chuyển dịch cơ cấu kinh tế, ngành nghề sản xuất
		- Xác định đặc thù về nông nghiệp và đất đai nông nghiệp
	Đề xuất tổ chức không gian ở và hạ tầng xã hội	- Xác định các chỉ tiêu hệ thống hạ tầng xã hội và hạ tầng kỹ thuật
		- Có trong chương trình, nhưng nội dung và mục tiêu dự báo dân số lao động chưa đề cập toàn diện
		- Đã có đề cập trong nội dung giảng dạy
		- Chưa đưa vào trong nội dung giảng dạy về quản lý đất đai cho nuôi trồng, canh tác và sản xuất
	Đề xuất tổ chức không gian sản xuất	- Phân bố quy mô dân cư nông thôn, xác định những khu vực bảo vệ, khu dự kiến mở rộng
		- Phân bố và phân cấp hệ thống công trình công cộng và quản lý (nhà văn hóa, sân tập luyện, giáo dục, y tế, thương mại, trụ sở cơ quan...)
		- Phân bố hệ thống cây xanh TĐTT và cảnh quan khu vực lập quy hoạch
		- Đã đưa vào trong nội dung giảng dạy
	Đề xuất quy hoạch sử dụng đất	- Phân bố các khu vực sản xuất nông nghiệp/ lâm nghiệp/ ngư nghiệp
		- Chưa đưa vào nội dung giảng dạy
		- Phân bố các cơ sở sản xuất, tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ hỗ trợ chuỗi sản phẩm nông nghiệp
		- Chưa đưa vào nội dung giảng dạy
	Đề xuất quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật	- Phân bố hệ thống cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất
		- Chưa đưa vào nội dung giảng dạy
		- Tích hợp với quy hoạch sử dụng đất huyện
		- Chưa đưa vào nội dung giảng dạy
4	Cập nhật hệ thống văn bản pháp lý và những lý thuyết quy hoạch mới	- Phân tích chu chuyển đất đai theo từng giai đoạn quản lý đất đai
		- Chưa đưa vào nội dung giảng dạy
5	Phương pháp nghiên cứu, lập quy hoạch	- Mạng lưới đường giao thông
		- Đã đưa vào trong nội dung giảng dạy
		- Hệ thống hạ tầng khác về nước, điện, TTLL
		- Đã đưa vào trong nội dung giảng dạy
		- Đánh giá môi trường chiến lược
		- Đã đưa vào trong nội dung giảng dạy
4	Cập nhật hệ thống văn bản pháp lý và những lý thuyết quy hoạch mới	- Cập nhật các văn bản pháp lý có liên quan
		- Chưa cập nhật văn bản pháp lý liên quan
		- Nghiên cứu ứng dụng những lý luận quy hoạch hiện đại vào trong quy hoạch xây dựng và phát triển nông thôn
		- Chủ yếu vận dụng các nguyên tắc bố trí dân cư với tác động của đô thị hóa và hiện đại hóa
5	Phương pháp nghiên cứu, lập quy hoạch	- Phương pháp tích hợp đa ngành
		- Chưa đề cập đến các phương pháp nghiên cứu
		- Gắn với cộng đồng trong công tác lập quy hoạch
		- Chưa đề cập đến các phương pháp nghiên cứu

đảm bảo sự phát triển ổn định cho khu vực này. Những kiến thức được bổ sung được xây dựng trên cơ sở của các yếu tố phát triển bền vững và được cụ thể hóa với bối cảnh nông thôn Việt Nam. Bên cạnh những nội dung đã đưa vào giảng dạy như hiện nay, nội dung đề xuất đổi mới bổ sung thêm những thông tin về phát triển kinh tế nông nghiệp, hệ thống sử dụng và quản lý đất đai và các chỉ tiêu kiểm soát hạ tầng, môi trường nông thôn. Từ những thông tin tổng hợp, kết quả giảng dạy của chương mang tới cho người học sự hiểu biết về các tác động tới công tác quy hoạch xây dựng, những nền tảng về văn hóa - xã hội, kinh tế và môi trường tới tạo lập bản sắc, đặc trưng và phù hợp với không gian kiến trúc cảnh quan khu vực nông thôn.

Do đó, không gian lãnh thổ chính là giới hạn để xác định giới hạn của những tài nguyên tạo lợi thế phát triển kinh tế đó. Vì vậy, trong nội dung giảng dạy cần làm rõ những vấn đề về:

- Các tiền đề về dân cư và lao động. Trong nội dung này, bên cạnh những bổ sung về phương pháp dự báo dân số, phân tích lao động, một số nội dung được mở rộng xung quanh vấn đề về văn hóa, phong tục tập quán thói quen và phương thức tổ chức cộng đồng dân cư được đưa vào giảng dạy. Những kiến thức này là nền tảng quan trọng của sự hình thành, phát triển của không gian nông nghiệp tại Việt Nam nói riêng, và trên thế giới nói chung.

- + Nền tảng văn hóa – xã hội và đặc điểm phân bố dân cư là nội dung giới thiệu tính đặc thù của khu vực nông thôn. Bên cạnh những yếu tố về tổ chức hạ tầng xã hội đảm bảo quản lý và đời sống thì những giá trị về truyền thống, những tập tục tập quán đóng vai trò quan trọng tạo lập nên bản sắc cho làng xóm nông thôn.

- + Đặc điểm dân cư và lao động trong khu vực nông thôn là những tiền đề quan trọng cho phát triển. Xu hướng chung là dân cư khu vực nông thôn có sự tăng trưởng chậm, chịu ảnh hưởng của di dân cơ học vào thành phố. Vấn đề này kéo theo hệ lụy về phân hóa và giảm sút lực lượng lao động. Nhận diện vấn đề này, giúp cho người học hiểu hơn tầm quan trọng của việc tổ chức phát triển nông thôn.

- + Một số phương pháp dự báo dân số và lao động được giới thiệu để người học có những hiểu biết về ước tính dân số trong tương lai.

- Các tiền đề về đặc điểm sản xuất và quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế, có 2 nội dung cần làm rõ:

- + Mỗi quan hệ và đặc điểm của cơ cấu kinh tế là nội dung giới thiệu về các hoạt động kinh tế đặc trưng của khu vực nông thôn. Trong đó, những khía cạnh về chuyển dịch cơ cấu kinh tế được phân tích để cho thấy sự ảnh hưởng tới định hướng phát triển chung của khu vực.

- + Đặc điểm sản xuất nông nghiệp và vấn đề công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông thôn là nội dung được cải tiến trên cơ sở những tài liệu đã có và cập nhật những Nghị định, thông tư về định hướng phát triển sản xuất nông thôn. Trong nội dung này, một khía cạnh quan trọng là chuỗi liên kết sản phẩm nông nghiệp được làm rõ để cho thấy sự cần thiết phải hình thành hệ thống các chức năng dịch vụ, khoa học và hạ tầng sản xuất phục vụ phát triển kinh tế nông thôn.

- Các tiền đề về kế hoạch sử dụng đất. Đây là nội dung cơ bản đối với vấn đề quy hoạch xây dựng nông thôn bởi các đặc điểm riêng về quản lý đất đai khác với khu vực đô thị, hay khu chức năng. Nếu không được hướng dẫn về nội dung này thì rất dễ nhầm lẫn thành quy hoạch sử dụng đất xây dựng, không phù hợp với thực tiễn quy hoạch hiện nay.

- + Hệ thống quản lý đất đai sẽ giới thiệu về các quy định, phân loại đất đai theo mục đích sử dụng có tính thống nhất và được yêu cầu thực hiện trong quy hoạch xây dựng nông thôn.

- + Sử dụng đất đai nông nghiệp sẽ giới thiệu về các định hướng khai thác nguồn tài nguyên đất đai. Trong đó những đặc điểm về hoạt động nông nghiệp và yêu cầu phát triển kinh tế địa phương đóng vai trò then chốt quyết định tới sử dụng đất.

- Các đặc điểm về chỉ tiêu, quy chuẩn đối với mạng lưới hạ tầng cơ sở. Nội dung này sẽ giới thiệu một số các tiêu chuẩn về hạ tầng kỹ thuật đối với quy hoạch xây dựng. Đồng thời giới thiệu một số tiêu chí về nông thôn mới ảnh hưởng tới xác định tỷ lệ hạ tầng kỹ thuật trong phát triển nông thôn.

Đối với nội dung đổi mới về “Cung cấp nền tảng lý thuyết quy hoạch nông thôn” trong giảng dạy. Yêu cầu trong việc lập quy hoạch nông thôn hiện nay được nghiên cứu theo hướng giải quyết 3 yếu tố: Quy hoạch về dân cư và hạ tầng + Quy hoạch sản xuất + Quy hoạch đất đai. Do vậy đòi hỏi công tác giảng dạy, bên cạnh những kiến thức về Quy hoạch xây dựng, thì cần trang bị những kiến thức nền cho các chuyên ngành về đất đai (theo Luật đất đai) và Sản xuất nông nghiệp. Việc trang bị kiến thức về các tiền đề và các cơ sở lý luận là cần thiết để lập quy hoạch nông thôn. Theo đó nội dung cần làm rõ về:

- Nguyên lý về tổ chức không gian ở, điểm dân cư nông thôn. Đây là nội dung chính của chuyên ngành Quy hoạch xây dựng. Các khía cạnh được trình bày bao gồm về: Các mô hình tổ chức cấu trúc không gian; các yêu cầu, nguyên tắc, chỉ tiêu phân bố điểm dân cư nông thôn; các yêu cầu về phân bố, phân cấp và chỉ tiêu cho hệ thống hạ tầng xã hội; các yêu cầu, nguyên tắc tổ chức không gian cây xanh, cảnh quan và Thể dục thể thao, các yêu cầu về bảo tồn các di tích văn hóa lịch sử

- Nguyên lý về tổ chức không gian hoạt động sản xuất. Nội dung bao gồm những kiến thức về phân bố, tổ chức không gian cho từng hoạt động sản xuất tại khu vực nông thôn; hướng dẫn áp dụng tiêu chí, chỉ tiêu cho phân bố các công trình cơ sở sản xuất, tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ hỗ trợ chuỗi sản phẩm nông nghiệp. Đồng thời, những nguyên tắc về quy hoạch mạng lưới, hệ thống hạ tầng kỹ thuật phục vụ sản xuất (giao thông, thủy lợi...) cũng được giới thiệu.

- Nguyên tắc lập kế hoạch sử dụng đất. Đây là nội dung mở rộng nhằm nâng cao khả năng tổng hợp kiến thức cho sinh viên. Các kiến thức về khoa học sử dụng đất đai, các hệ thống thống kê, quản lý đất đai được giới thiệu ở mức độ tổng quát để người học có được hình dung cơ bản về công tác lập kế hoạch sử dụng đất đai nông thôn.

- Nguyên tắc quy hoạch mạng lưới hạ tầng cơ sở. Cũng tương tự nội dung về lập kế hoạch sử dụng đất, nội dung về quy hoạch mạng lưới hạ tầng cơ sở cũng chủ yếu là giới thiệu tổng quát. Trong nội dung này 2 vấn đề chính được tập trung là giao thông nông thôn và bảo vệ môi trường nông thôn.

4. Kết luận

Xu hướng đô thị hóa và sự phát triển kinh tế xã hội là liên tục, tác động rất rõ rệt tới các khu vực nông thôn. Việc quy hoạch xây dựng nông thôn, do đó, đóng vai trò rất quan trọng định hướng sự phát triển và bảo tồn. Thực tế, chất lượng quy hoạch xây dựng nông thôn chưa cao, trong đó có một phần nguyên nhân từ công tác giảng dạy đào tạo hiện nay.

Những đánh giá so sánh nêu trên đã cho thấy những

bắt cập trong công tác giảng dạy hiện nay. Từ đó, đặt ra những yêu cầu phải đổi mới nội dung giảng dạy học phần Lý thuyết quy hoạch nông thôn trong giai đoạn sắp tới. Việc đổi mới nội dung giảng dạy cần có tính toàn diện cũng như phản ánh được những vấn đề trong công tác quy hoạch thực tiễn, đặc biệt là gắn sự phát triển nông thôn vào bối cảnh chung, trong các không gian lãnh thổ cụ thể, sự ràng buộc với những chuyên ngành liên quan và các phương pháp quy hoạch hiện đại./.

Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Đăng Sơn. (2017), *Quy hoạch xây dựng nông thôn mới ở nước ta đã đột phá ứng dụng phương pháp "quy hoạch tích hợp"*, *Tạp chí Quy hoạch xây dựng*, Hà Nội
2. Đàm Quang Tuấn. (2016), *Quy hoạch xây dựng nông thôn mới – Những vấn đề đặt ra*, *Tạp chí Kiến trúc Việt Nam*, Hà Nội
3. Kỷ yếu hội thảo- Đào tạo chuyên ngành Quy hoạch đô thị và Nông thôn gắn với thực tiễn, tháng 11/2012, Đại học kiến trúc Hà Nội, Hà Nội
4. Kỷ yếu hội nghị khoa học 45 năm truyền thống Trường đại học kiến trúc Hà Nội – Tiểu ban Quy hoạch và Quản lý đô thị, tháng 11/2014, Hà Nội.

Suy nghĩ về giới trong đào tạo quy hoạch đô thị

(Tiếp theo trang 87)

5. Kết luận

Quy hoạch đô thị có ảnh hưởng khác nhau đến nam giới và nữ giới. Trong bài viết này chúng tôi đã cố gắng phân tích sự chênh lệch giới tính trong lĩnh vực quy hoạch đô thị trên quan điểm về xã hội kiến tạo giới tính, dựa vào các số liệu thống kê tỉ lệ giảng viên và sinh viên từ các trường đào tạo ngành quy hoạch đô thị chính ở Việt Nam. Có thể thấy được nam giới trong các giai đoạn đầu phát triển đã định hình và thống lĩnh nền quy hoạch ở Việt Nam. Giảng viên nữ giới xuất hiện khá muộn. Đến giai đoạn hiện nay thì mặc dù giảng viên, chuyên gia, sinh viên nữ về quy hoạch có tăng lên đáng kể, song ở đây, sự chênh lệch so với số lượng giảng viên, chuyên gia và sinh viên nam vẫn rất rõ nét, chưa kể đến việc nam giới vẫn chiếm ưu thế hơn trong các vị trí trưởng, phó khoa hoặc bộ môn - vị trí trao cho họ quyền lực để ra quyết định và nâng tầm ảnh hưởng trong lĩnh vực này.

Vấn đề về kiến thức mang tính khoa học khách quan và trải nghiệm mang tính chủ quan tư nghiệm cũng đã được phân tích ở đây để dẫn luận trong việc nhận định lại nguồn gốc nhận thức luận trong quy hoạch đô thị. Ở đây chúng tôi muốn thử thách tính toàn diện và logic của sự khách quan khoa học trong quy hoạch đô thị - lĩnh vực lấy con người và những quy luật phức tạp và huyền bí vận động ẩn sau làm đích nghiên cứu hướng đến cuối cùng. Phải chăng chúng ta

nên chấp nhận sự linh hoạt, năng động, bùng nổ của kiến thức và trải nghiệm, và mối liên hệ phức tạp giữa chúng. Những phản tư, chiêm nghiệm, sự nhận thức về chính trị, sự đa dạng và sự chính đáng của sự trải nghiệm nên được lưu tâm và giữ ở trạng thái cân bằng. Thử tưởng tượng nếu như phụ nữ cùng với nam giới ngay từ lúc sơ khai có quyền bình đẳng trong tất cả các lĩnh vực bao gồm lĩnh vực quy hoạch thì liệu các không gian sống và các thành phố có phải trải qua những trạng thái phát triển như hiện nay hay không, hay có khác như thế nào. Có lẽ điều đầu tiên có sự khác nhau ở đây là các lý tưởng quy hoạch, lý thuyết quy hoạch và các phương pháp lập quy hoạch.

Bài viết đã phân tích và chỉ ra sự phong phú và phức tạp trong việc nghiên cứu vấn đề giới tính trong quy hoạch. Nhóm tác giả hi vọng trong thời gian sắp tới, các nhà nghiên cứu, các chuyên gia và nhà đào tạo sẽ bắt đầu nghiên về vấn đề giới tính, phụ nữ và các tầng lớp yếu thế trong xã hội khác trong quy hoạch đô thị. Đặc biệt, phương pháp nghiên cứu phỏng vấn chuyên sâu, kể chuyện, trực giác khơi gợi và các phương pháp định tính khác nên được áp dụng để có cái nhìn sâu sắc và toàn diện hơn những vấn đề và hiện tượng nảy sinh trong quy hoạch đô thị. Làm được như vậy thì quy hoạch đô thị mới thực sự toàn diện, công bằng và hiệu quả./.

Tài liệu tham khảo

1. Adebajo, M., Khosla, P., & Snyder, V. (2012). *Gender issue guide: urban planning and design*. Retrieved from United Nations Human Settlements Programme:
2. Butler, J. (1990). *Gender trouble: feminism and the subversion of identity*. New York: Routledge.
3. Ginzberg, L. (2002). Re-viewing the first wave. *Feminist Studies*, 28(2), 419-434.
4. Greed, C. (2001). *Women and planning in Britain - 25 years on a reflection*. *Women & Environment International Magazine*(50/51), 7-10.
5. Keller, E. F. (1983). *Interlude: a sketch of the terrain*. In *A feeling for the organism: the life and work of Barbara McClintock* (pp. 89-106). San Francisco: W. H. Freeman.
6. Listerborn, C. (2007). *Who speaks? and who listens? the relationship between planners and womens participation in local planning in a multi-cultural urban environment*. *GeoJournal*, 70(1), 61-74.
7. MacGregor, S. (1996). *Rethinking planning--reframing difference*. *Women and Environments*, 39(40), 22-25.
8. Nguyen, X. H., & Le, X. H. (2017). *Opportunity & challenge in urban and rural planning education in Vietnam*. Paper presented at the *Integration in the educational system of urban and rural planning in Vietnam*, Hanoi.
9. Reeves, D., Parfitt, B., & Archer, C. (2012). *Gender and urban planning: issues and trends*. Retrieved from United Nations Human Settlements Programme:
10. Tran, T. C. (2018). *Gender equality in Vietnam: theory and practice*. Retrieved from <http://hpu2.edu.vn/vi/cong-doan-truong/tin-hoat-dong/binh-dang-gioi-o-viet-nam-nhung-van-de-ly-luan-va-thuc-tien-29.html>
11. Truong, Q. T. (2007). *Reflectivity on urban planning definition*. from *Urban and Rural Planning Forum* (in Vietnamese)
12. Weedon, C. (1987). *Feminism and theory*. In *Feminist practice & post-structuralist theory* (2 ed., pp. 1-11). Oxford: Blackwell Publishers.